

Ngũ Phúc, ngày 02 tháng 10 năm 2024

**BIÊN BẢN HỘI NGHỊ
CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG
NĂM HỌC 2024-2025**

Thời gian: 7 giờ 30 phút ngày 02 tháng 10 năm 2024

Có mặt: 37/39.

Vắng mặt: 2 nghỉ thai sản.

Đại biểu:

- Bà Lương Thị Nhung- Phó BT thường trực Đảng Ủy, Chủ tịch HĐND xã.
- Ông Nguyễn Sỹ Mạnh- Phó Chủ tịch UBND xã.
- Ông Phạm Đức Sơn - Trưởng ban đại diện cha mẹ Trường MN Ngũ Phúc.

Chủ tịch đoàn:

- Đồng chí: Phạm Thị Nga- Bí thư chi bộ- Hiệu trưởng.
- Đồng chí: Nguyễn Phương Anh- Ban chấp hành công đoàn trường.

Thư ký đoàn :

- Đồng chí: Nguyễn Thị Thoan - Giáo viên- Ghi biên bản.
- Đồng chí: Nguyễn Thị Trang - Giáo viên- Ghi nghị quyết Hội nghị.

Nội dung hội nghị:

Phần I:

- Đ/c Phạm Thị Nga - Hiệu trưởng trình bày Báo cáo thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động năm học 2023-2024, phương hướng nhiệm vụ năm học 2024-2025.

A. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

B. Phương hướng, nhiệm vụ và chỉ tiêu phấn đấu năm học 2024-2025

I. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ chính sách về phát triển GDMN, chính sách của CBGVNV và trẻ.

- Kịp thời cập nhật các văn bản của các cấp hướng dẫn triển khai thực hiện cơ chế chính sách phát triển giáo dục mầm non.

- Kịp thời ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện, nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt các khoản thu- chi, không có dư luận xã hội bức xúc về tình trạng lạm thu, thu sai quy định; không vi phạm quy định về quản lý tài chính; không có đơn thư khiếu kiện.

- Cập nhật và triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, Sở GD&ĐT, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, Phòng GD&ĐT huyện: Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố Sửa đổi, bổ sung Điều 3 nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. Hướng dẫn liên sở số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/1/2024 về thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố Sửa đổi, bổ sung Điều 3 nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố. Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 về Quy định một số mức hỗ trợ thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển GDMN trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

+ Thực hiện các khoản thu- chi sau:

Tt	Các khoản thu	Mức thu	Dự kiến chi
1	Trang thiết bị phục vụ bán trú		- Mua thiết bị, đồ dùng, vật dụng phục vụ bán trú.
	- Học sinh mới	360.000đ/ năm	
	- Học sinh cũ	200.000đ/ năm	
2	Tiền hỗ trợ người nấu ăn, phục vụ chăm ăn, trông trưa, quản lý, vệ sinh bán trú.	150.000đ/ tháng	- 67,8 % chi lương cô nuôi. - 27,6% công tác quản lý: Hiệu trưởng 10,2%, Hiệu phó nuôi 8,2%, Kế toán 6,7%, Thủ quỹ 1,5%, Bếp trưởng 1,0%. - 2% nộp thuế. - 2,6 vệ sinh bán trú (Chi với số tiền thực thu trong tháng).
3	Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính	220.000đ/ tháng	- 92,4 % chi giáo viên, bảo vệ. - 5,6% chi công tác quản lý của Phó hiệu trưởng phụ trách Giáo dục - 2% nộp thuế. (Chi với số tiền thực thu trong tháng).
4	Tiền ăn (Bao gồm cả nhiên liệu)	26.000đ/vé/ngày	- 23.000đ thực phẩm. - 3.000đ ga, điện, nước.

-> Dự kiến nguồn kinh phí mua sắm, sửa chữa gồm:

Stt	Nguồn	Số tiền
1	Ngân sách	100.000.000đ
2	Trang thiết bị phục vụ bán trú	94.880.000đ

(Có kế hoạch dự kiến mua sắm cụ thể kèm theo)

+ Thực hiện đủ các chế độ chính sách, BHXH, BHYT, BHTN cho giáo viên, công nhân viên theo chế độ hiện hành. Rà soát và tổng hợp danh sách đề nghị chế độ chính sách cho trẻ trong trường có hoàn cảnh khó khăn.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan đến GDMN theo phân cấp quản lý; phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, bảo đảm dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của trường.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục, phát huy vai trò tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

- Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên; Tăng cường giám sát nề nếp thực hiện quy chế công khai (thực hiện theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020; Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024; Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD &ĐT):

+ Kế hoạch cụ thể:

Thời gian	Nội dung kiểm tra	Ghi chú
Tháng 9	- Kiểm tra nề nếp đầu năm. - Kiểm tra hồ sơ công tác quản lý. - Kiểm tra công tác cân đo xếp kênh.	
Tháng 10	- Kiểm tra toàn diện: Liễu, Nguyễn Trang, Lan, Hồng. - Kiểm tra sổ sách giáo viên. - Kiểm tra việc thực hiện lấy trẻ làm trung tâm. - Kiểm tra công tác quản lý ngoài công lập.	
Tháng 11	- Kiểm tra toàn diện: Việt, Thủy B3, Phương, Phạm Thủy 81, Thủy Trang. - Kiểm tra toàn diện bếp ăn.	
Tháng 12	- Kiểm tra toàn diện: Lương, Mai, Bùi Huyền, Tân, Hậu. - Kiểm tra chuyên đề vệ sinh và CE vận động.	
Tháng 1	- Kiểm tra công tác kế toán-tài chính. - Kiểm tra công tác pháp chế. - Kiểm tra toàn diện: Liên, Nhân, Anh, Nguyễn Thủy, Thoan.	
Tháng 2	- Kiểm tra toàn diện: Tuyết, Quê, Tho, Thương. Hương - Kiểm tra công tác an toàn trước và trong, sau dịp tết.	
Tháng 3	- Kiểm tra công tác y tế trường học. - Kiểm tra công tác Công đoàn và Đoàn thanh niên. - Kiểm tra toàn diện: Thu, Ngô Huyền, Ngân	
Tháng 4	- Kiểm tra chuyên đề vệ sinh và CE vận động - Kiểm tra CSVC, trang thiết bị. - Kiểm tra toàn diện: - Kiểm tra công tác an toàn trường học.	
Tháng 5	- Kiểm tra công tác kế toán và kiểm kê CSVC cuối năm. - Kiểm tra việc thực hiện 3 công khai.	

II. Rà soát, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Thực hiện quyết định số 1808/QĐ-UBND Huyện Kiến Thụy ngày 11/6/2024 V/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục và tuyển sinh năm học 2024-2025.

Tổng số trẻ huy động 392/ 525 cháu đạt: 100% kế hoạch giao (Đạt 74,7% tỷ lệ huy động trên địa bàn).

+ Nhà trẻ: 3 nhóm: 75 cháu/208 cháu đạt: 100% kế hoạch giao (Đạt 36,1% tỷ lệ huy động trên địa bàn).

+ Mẫu giáo: 11 lớp: 317 cháu/316 cháu đạt: 100% kế hoạch giao (Đạt 100,3% tỷ lệ huy động trên địa bàn).

Căn cứ vào chỉ tiêu vào thực tế tại đơn vị, nhà trường giao sĩ số các lớp như sau:

Độ tuổi	Trẻ trên địa bàn	Số trẻ		Số lớp giao	Bình quân trẻ/lớp	So với chỉ tiêu
		Được giao	Kế hoạch			
NT	208	75	75	3	25	
3-4T	87	77	77	3	26	
4-5T	106	118	118	4	29,5	
5-6T	124	122	122	4	30,5	Tăng 1
Tổng	525	392	392	14	28	Tăng 1

- Bố trí, sắp xếp, sử dụng các phòng hợp lý, đảm bảo số phòng học, bếp ăn và các phòng khác một cách hợp lý, sân chơi an toàn cho trẻ.

- Bổ sung trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi hướng tới hiện đại đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT và tổ chức 100% học 2 buổi/ ngày và ăn bán trú cho trẻ.

- 100% nhóm lớp có đủ ĐDDCTB tối thiểu theo Thông tư 02 và 34; Bếp ăn được cơ giới hóa với các trang thiết bị hiện đại hỗ trợ nhân viên nuôi dưỡng trong thao tác chế biến. 100% nhà vệ sinh đạt chuẩn; Kết nối Internet và sử dụng phần mềm hỗ trợ công tác quản lý; áp dụng chuyển đổi số thành thạo, tích cực.

- Đánh giá kế hoạch khắc phục hạn chế sau 2 năm Đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

III. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị các điều kiện triển khai thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo

- Tiếp tục thực hiện và duy trì đạt chuẩn công tác phổ cập trẻ 5 tuổi.

- 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn được Phổ cập giáo dục Mầm non là 122/122 cháu.

- Thực hiện phối kết hợp với ban chỉ đạo phổ cập xã tiến hành phổ cập chống mù chữ từ 0->60 tuổi.

- Chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng thí điểm phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo.

IV. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong bối cảnh dịch bệnh

- 100% trẻ trong trường đảm bảo an toàn tuyệt đối.

- Không để xảy ra tình trạng dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, ô nhiễm môi trường trường học, bạo hành hoặc mất an toàn gây tai nạn thương tích cho trẻ trong trường.

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng

- 100% trẻ được kiểm tra, theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

+ Tỷ lệ cân nặng 97% kênh bình thường, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng xuống 3%. Tỷ lệ chiều cao 96% kênh bình thường, giảm tỷ lệ trẻ thấp còi xuống 4%.

+ Tỷ lệ cân nặng/chiều cao bình thường đạt 97%.

- Giảm 1,2% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi so với đầu năm học và khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì.

- Trên 95% trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.

- Tỷ lệ chuyên cần 90-95%.

- 100% trẻ được học bán trú, ăn 2 bữa chính và 1 bữa phụ:

- Duy trì mức tiền ăn 26.000đ/ 1 vé ăn gồm: 23.000đ thực phẩm và sữa; 3.000 ga, điện, nước.

Trong đó: Trẻ 5 tuổi 100g gạo; 4 tuổi 90g; 3 tuổi 80g và nhà trẻ 70g gạo.

Độ tuổi	Bữa phụ	Sáng	Chiều
Nhà trẻ	3.500	11.000	8.500
3 tuổi	4.000	12.700	6.300
4 tuổi	4.000	12.700	6.300
5 tuổi	4.000	12.700	6.300

- Bình quân tỷ lệ dinh dưỡng: Nhà trẻ 630 Calo; Mẫu giáo 670 Calo

Lượng dinh dưỡng	P	L	G	Calo	Rau quả
Nhà trẻ	25-30g	23-28g	75-81	600-651	40g
Mẫu giáo	23-28g	18-23g	95-109	651-726	45g

3. Chất lượng giáo dục trẻ; thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn II

- Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình GDMN ở 3 nhóm trẻ và 11 lớp mẫu giáo. Thực hiện có chất lượng chương trình GDMN.

- Chất lượng giáo dục (Chỉ tiêu phấn đấu theo lĩnh vực phát triển giáo dục)

CÁC LĨNH VỰC	Nhụ trỉ			3 tuổi			4 tuổi			5 tuổi		
	Đạt	Cần CG	Ch	Đạt	Cần CG	Ch	Đạt	Cần CG	Ch	Đạt	Cần CG	Ch
PT THỂ CHẤT	98%	2%		100%	1%		100%			100%		
PTTC- KNXH	98%	2%		100%	1%		100%			100%		
PT NGÔN NGỮ	98%	2%		100%	1%		100%			100%		
PT NHẬN THỨC	98%	2%		100%	1%		100%			100%		
PT THẨM MỸ				100%	1%		100%			100%		

- Thực hiện “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”.

- Thực hiện giải pháp sáng tạo: Tổ chức cho trẻ 5 tuổi gói bánh trung vào tháng 01/2025.

- Tiếp tục thực hiện chuyên đề giáo dục an toàn giao thông (chương trình “Tôi yêu Việt Nam”).

- Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh. Phấn đấu 30% cháu mẫu giáo học làm quen với tiếng Anh.

- Tiếp tục lồng ghép chuyên đề giáo dục ATGT vào tháng 9/2024.

- Tổ chức tốt 5 ngày lễ hội trong năm: Ngày khai giảng (ngày 5/9); Tết trung thu (ngày 17/9); Chiến sĩ tí hon (vào 22/12); Liên hoan Bé khỏe ngoan vào đầu tháng 5/2024; Ngày tết thiếu nhi và lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi (Cuối tháng 5/2024).

- Bé khỏe ngoan và cháu ngoan Bác Hồ đạt 95%.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch và phát triển văn hóa đọc cho trẻ.

V. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và giáo viên, nhân viên

1. Xây dựng đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ CBQL và giáo viên đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng theo thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015.

+ Tổng số CBGV gồm 38 người:

- CBQL: 3; GV: 27; Cô nuôi: 7; NV: 1

+ Trình độ: Chuẩn và trên chuẩn: 38/38 = 100%, trong đó có 2 thạc sĩ.

- Trình độ chính trị: Có 34 Đảng viên: 5 Đ/c có trình độ trung cấp chính trị. Trong năm học phấn đấu kết nạp thêm 01 Đảng viên.

- Kiểm tra toàn diện 100% giáo viên. Tốt 85%, khá 15%.

- Dự giờ, thực dạy 360 hoạt động: Tốt 80%; khá 20%,

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non 100% xếp loại Tốt.
- Ổn định đội ngũ giáo viên, nhân viên.
- 100% CBGVNV thực hiện có hiệu quả Chi thị số 05- CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Không có CB, GV, NV nào vi phạm đạo đức nhà giáo và chính sách dân số.
- 100% CB, GV, NV tích cực tự học tập, bồi dưỡng thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch chuyên đề của nhà trường và của huyện do ngành và nhà trường tổ chức.
- 100% giáo viên, nhân viên đăng ký thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. Có 08 giáo viên giỏi cấp huyện. Có 02 nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp huyện.
- Phần đầu có 9 sáng kiến được cấp huyện công nhận.

2. Danh hiệu thi đua

- + Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Tập thể: Tập thể lao động xuất sắc.
- + Cá nhân: CSTĐ cấp thành phố 01 đ/c.
CSTĐ cấp cơ sở 08 đ/c.
Lao động tiên tiến 38 đ/c.
- + Công đoàn vững mạnh.
- + Phần đầu trường học là đơn vị văn hóa.

VI. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

- Tích cực huy động được sự tham gia của các lực lượng trong xã hội vào phát triển giáo dục mầm non xã nhà.
- Thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn thu- chi và xã hội hóa giáo dục.
- Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình phương pháp giáo dục tiên tiến; chủ động hợp tác, tăng cường giao lưu chia sẻ học tập kinh nghiệm.

VII. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Có phòng họp trực tuyến đầy đủ trang thiết bị.
- 98% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện chữ ký số.
- Trang website thường xuyên cập nhật thông tin
- Thực hiện tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.
- Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu phổ cập xóa mù.
- Xây dựng nguồn học liệu, thiết bị dạy học số sử dụng có hiệu quả.
- Tiếp tục áp dụng phần mềm thu- thanh toán không dùng tiền mặt.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách quản lý, điều hành... đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

- Chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất được xử lý nhanh, kịp thời, đảm bảo chất lượng hiệu quả công việc.

VIII. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN

- Tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước và địa phương để đổi mới và phát triển giáo dục.

- Tuyên truyền kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ trong trường mầm non, cách nuôi con tại gia đình, công tác phổ cập trẻ 5 tuổi, chất lượng giáo dục ...

- Duy trì và thực hiện thường xuyên có hiệu quả trang Website của trường, đăng ít nhất 5 bài/tháng.

- Tích cực tuyên truyền đội ngũ và phụ huynh hưởng ứng tốt các cuộc vận động và các phong trào như: hiến máu tình nguyện, phòng chống dịch bệnh...

- Thực hiện sử dụng chữ ký số và sử dụng phần mềm quản lý HSSS điện tử

- 100% các khoản thu và thanh toán không dùng tiền mặt.

Phần II: Đ/c Nga đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc thực hiện Kế hoạch năm học.

Phần III:

- Đ/c Nguyễn Thị Huyền- Kế toán đơn vị báo cáo kết quả thu chi ngân sách từ 01/01/2024 đến 31/8/2024, Học phí, các khoản thu dịch vụ và tài trợ ủng hộ năm học 2023-2024:

Nội dung	Tồn dư đầu kỳ	Thu (đồng)	Chi (đồng)	Tồn (đồng)
A	1	2	3	4=1+2-3
1. Ngân sách 01/01/2024-31/8/2024	18.512.990	5.596.034.000	4.136.368.800	1.478.178.190
2. Thu học phí năm học 2023-2024	160.776.935	217.369.950	215.177.950	162.968.935
Tồn năm học 2022-2023 mang sang	160.776.935			
Ngân sách cấp bù học phí theo nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND năm học 2023-2024		209.996.200		
Ngân sách cấp bù miễn giảm học phí theo nghị định 81/2021 NĐ-năm học 2023-2024		7.373.750		
3. Các khoản thu dịch vụ năm học 2023-2024:		2.955.712.500	2.963.954.300	
Trong đó:				

- Trang thiết bị phục vụ bán trú		98.520.000	98.520.000	
- Quản lý trẻ ngoài giờ		745.910.000	745.910.000	
- Hỗ trợ người nấu ăn và công tác quản lý	7.121.800	491.622.500	498.744.300	
- Tiền ăn bán trú	1.120.000	1.524.380.000	1.525.500.000	
- Học tiếng anh		95.280.000	95.280.000	
4. Xã hội hóa giáo dục năm học 2023-2024		34.700.000	34.700.000	
- Thu vận động tài trợ lắp đặt điều hoà lớp học		34.700.000	34.700.000	
Tổng cộng (1+2+3 +4)	179.289.925	8.803.816.450	7.350.201.050	1.641.147.125

Phần IV:

Đ/c Nguyễn Phương Anh - Chủ tịch công đoàn báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua năm học 2023-2024, phát động thi đua năm học 2024-2025; đọc quyết định khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc năm học 2023-2024.

Phần V:

- Đ/c Phạm Thị Nga - Hiệu trưởng trình bày bộ quy tắc ứng xử trong trường học.

Phần VI:

Đ/c Nguyễn Phương Anh-Trưởng Ban thanh tra nhân dân trình bày báo cáo Kết quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2021-2023, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023-2025.

Phần VII: Các ý kiến tham gia vào các báo cáo trình bày tại hội nghị

- Đồng chí Nguyễn Phương Anh - BCH công đoàn chủ trì phân thảo luận này.

+ Đ/c Nguyễn Thị Thùy Trang có ý kiến tham luận chia sẻ về “*Kinh nghiệm phấn đấu để đạt giáo viên giỏi các cấp*”.

+ Đ/c Nguyễn Thị Trang tham luận về “*Biện pháp phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học*”

- Đ/c Phạm Thị Nga- Hiệu trưởng tiếp thu ý kiến và sẽ bổ sung vào kế hoạch năm học.

Phần VIII: Đ/c Nguyễn Thị Huyền- Kế toán thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ (Bổ sung, sửa đổi).

Phần IX: Đại biểu phát biểu chỉ đạo:

Đ/c Lương Thị Nhung- Phó Bí thư Đảng ủy xã phát biểu chỉ đạo hội nghị với các nội dung chủ yếu như sau:

- Động viên và ghi nhận một số kết quả tiêu biểu của nhà trường trong năm học 2023-2024.

- Trường đã xây dựng kế hoạch năm học 2024-2025 rất cụ thể, giải pháp thiết thực.

- Đề nghị nhà trường: Cần tiếp tục quan tâm thực hiện tốt nhiệm vụ. Quan tâm tổ chức các sân chơi, hoạt động trải nghiệm cho trẻ. Quan tâm phối hợp với địa phương xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

Phần X: Đ/c Nguyễn Phương Anh

- Thông qua Kế hoạch phối hợp công tác giữa Hiệu trưởng với Công đoàn.

- Khen thưởng Cán bộ, giáo viên, nhân viên tiêu biểu.

Phần XI:

Đ/c Nguyễn Thị Trang thay mặt tổ thư ký thông qua dự thảo Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động năm học 2024-2025.

Đ/c Nguyễn Phương Anh hướng dẫn hội nghị biểu quyết thông qua các chủ trương, giải pháp chính và các chỉ tiêu quan trọng của năm học 2024-2025.

(Có văn bản kèm theo).

Hội nghị kết thúc lúc 10h20 phút cùng ngày.

TM. ĐOÀN THƯ KÝ HỘI NGHỊ


Nguyễn Thị Hương

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH HỘI NGHỊ


HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Nga